TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày: 28/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Hữu Vĩnh

2/ Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, đối với:

- Bị cáo Hoàng Quang Thi (tên gọi khác: Thi Lé), Sinh năm 1980, tại: Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng (không ổn định); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu Hòa và bà Nguyễn Thị Nhung (tên gọi khác Nguyễn Hồng Nhung). Bố mẹ đều già yếu ở tại Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 06 tiền án:

1. Bản án số 15/HSST, ngày 03/12/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

2. Bản án số 11/HSST ngày 18/9/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

3, Bản án số 09/HSST ngày 25/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

4. Bản án số 40/2008/HSST ngày 05/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ H,

tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

5. Bản án số 98/2008/HSST ngày 11/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

6. Bản án số 11/2008/HSST ngày 23/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Ngày 03/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định tổng hợp hình phạt tù chung số 01/2009/QĐ-CA-THHP mà Hoàng Quang Thi phải chấp hành là 11 *(mười một)* năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 18/6/2019 đến nay "*Có mặt*".

- Người bị hại: Ông Phùng Đình Phước, Sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Mađaguôi, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*).

- Người làm chứng: Anh Trương Anh Kiệt, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 14/6/2019, Hoàng Quang Thi đến nhà anh Phùng Đình Phước chơi và cùng uông rượu. Đến 22 giờ 30 phút thì cả 02 nghỉ uống rượu, Thi ngủ lại nhà anh Phước. Trước khi ngủ anh Phước dựng chiếc xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ, số máy: JA36E0469650, số khung: 3644GY034516 ở phòng khách, khóa cửa nhà và để chùm chìa khóa nhà và xe máy trong nón bảo hiểm trước phòng ngủ rồi đi ngủ, Thi ngủ ở phòng khách. Thấy vậy, Thi nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên nằm chờ đến 00giờ ngày 15/6/2019, lợi dụng anh Phước ngủ say Thi lấy chìa khóa dắt xe máy ra ngoài chạy thẳng xuống huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tìm người hỏi bán xe.

Đến 17 giờ ngày 15/6/2019, khi Thi đang hỏi người để bán xe máy trộm cắp được thì bị Công an thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Thi đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy của anh Phước như trên. Sau đó Công an huyện Tân Phú đã bàn giao Hoàng Quang Thi cùng tang vật cho Công an huyện Đ H để giải quyết theo qui định của pháp luật.

Kết quả định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ H số 14/KL-HĐĐG ngày 17/6/2019 kết luận giá trị của chiếc xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ, số máy: JA36E0469650, số khung: 3644GY034516 là: 15.040.000 đồng *(mười lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Người bị hại ông Phùng Đình Phước, sau khi xác minh chủ sở hữu xét thấy việc trả lại chiếc xe cho ông Phước không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan Điều tra đã trả lại ông Phước, ông không có yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này còn có Trương Anh Kiệt là người được bị cáo Thi nhờ tìm người

mua xe mà Thi trộm cắp. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Kiệt không biết tài sản này là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với anh Kiệt.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐH ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Quang Thi về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, sau khi xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Thi 05 *(năm)* năm đến 06 *(sáu)* năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Điều tra đã trả lại xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ cho ông Phùng Đình Phước, ông không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ mang tên Phùng Đình Phước;

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Phước là đúng theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Thi tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào 00giờ ngày 15/6/2019, lợi dụng anh Phước ngủ say, Thi lén lút lấy chìa khóa dắt xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ ra ngoài chạy

thẳng xuống huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tìm người hỏi bán xe. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 16/9/2019.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Phùng Đình Phước vắng mặt lần thứ 02.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Điều tra đã trả lại xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ cho ông Phùng Đình Phước, ông không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an cho xã hội, mục đích trộm cắp là tiêu xài cá nhân, bị cáo có nhân thân xấu, 05 lần bị kết án về hành vi "trộm cắp tài sản" 01 lần bị kết án về hành vi " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra , cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phùng Đình Phước đã nhận lại chiếc xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ, số máy: JA36E0469650, số khung: 3644GY034516. Không có yêu cầu vì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét,

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 49LI-092.20 nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen đỏ mang tên Phùng Đình Phước. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phước là đúng theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang Thi phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Thi 05 *(năm)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thi phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử theo thủ tục phúc thẩm; Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ H;
- Công an huyện Đ H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng